

Số: /BC-SNV

Quảng Bình, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2023

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch số 236/KH-SNV ngày 15/02/2023 của Sở Nội vụ về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nội vụ năm 2023, Sở Nội vụ báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) Quý I năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC

Trong Quý I, Sở Nội vụ không được giao đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong Quý I, Sở Nội vụ không được giao thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Công bố, công khai TTHC

Trong Quý I, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh công bố 02 TTHC thuộc lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình (đang thực hiện).

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Sở Nội vụ hiện có 154 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ thuộc 03 cấp chính quyền (cấp tỉnh: 101 TTHC; cấp huyện: 38 TTHC; cấp xã: 15 TTHC). Trong Quý I, Sở Nội vụ chưa có TTHC được phê duyệt phương án đơn giản hóa.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Sở Nội vụ đã niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại trụ sở đơn

vị, công khai địa chỉ, số điện thoại của các phòng, ban liên quan để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức (trực tiếp, hòm thư góp ý tại Sở, phiếu khảo sát, đánh giá trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh...).

Trong Quý I, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở.

6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

a) Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: **161** hồ sơ, trong đó:

- Số hồ sơ mới tiếp nhận: **154** hồ sơ (trực tuyến: 129 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 25 hồ sơ);

- Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 07 hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **149** hồ sơ, trong đó:

- Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 141 hồ sơ;

- Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 02 hồ sơ;

- Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 06 hồ sơ.

c) Số hồ sơ đang giải quyết: **12** hồ sơ; trong đó,:

- Chưa đến hạn: 12 hồ sơ;

- Quá hạn: 0 hồ sơ.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Sở Nội vụ đã kiện toàn Bộ phận một cửa, bố trí 02 công chức tiếp nhận hồ sơ tại Sở Nội vụ và 01 viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở.

Thực hiện công khai hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết, thời hạn trả kết quả, phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện thủ tục hành chính.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Sở Nội vụ đã công bố danh mục **47** dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; đồng thời thông báo, tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp bằng nhiều hình thức (cung cấp trên Trang thông tin điện tử của Sở, gửi thông báo đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp...); công khai, minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ công chức, viên chức.

Bộ thủ tục hành chính của Sở, sau khi được UBND tỉnh công bố đã được công khai, niêm yết, tích hợp đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác Cải cách hành chính của tỉnh, Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, coi kết quả thực hiện TTHC là nhiệm vụ quan trọng trong công tác cải cách hành chính.

Trang thông tin điện tử của Sở đã xây dựng chuyên mục thông tin về cải cách hành chính nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát, cải cách TTHC; chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân để tiếp thu ý kiến đóng góp, từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không có.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2023, ngày 15/02/2023, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 236/KH-SNV của về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nội vụ năm 2023, trong đó có nội dung tự tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, thực hiện định kỳ hàng quý.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong Quý I, Sở Nội vụ tiếp tục phát huy những kết quả đã được của năm 2022, tập trung đẩy mạnh thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử bằng hình thức cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; công khai đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC tại Bộ phận một cửa, Trang thông tin điện tử của Sở và Cổng dịch vụ công của tỉnh nên tỷ lệ hồ sơ nộp theo hình thức trực tuyến tiếp tục duy trì tỷ lệ cao: **84%** (tỷ lệ này của của năm 2022 là 80%).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong Quý I năm 2023, Sở Nội vụ có một số hồ sơ thủ tục hành chính ở trạng thái “**đã xử lý trễ hạn**” thuộc lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng, liên thông giải quyết với UBND tỉnh. Qua trao đổi với bộ phận Một cửa của Văn phòng UBND tỉnh và cán bộ phụ trách phần mềm Một cửa điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông, bước đầu nhận định có **04** hồ sơ xử lý trễ hạn do lỗi phần mềm Một cửa điện tử (mã hồ sơ: 000.00.02.H46-221212-0001; 000.00.02.H46-221226-

0001; 000.00.02.H46-230112-0008; 000.00.02.H46-230113-0004).

Để đảm bảo đánh giá đúng thực tế hoạt động kiểm soát TTHC của Sở Nội, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, kiểm tra ý kiến đề xuất của Sở Nội vụ; xử lý những hồ sơ quá hạn phát sinh do lỗi phần mềm (nếu có).

Trên đây là kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Ngọc Lâm

Phụ lục*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày 16/3/2023 của Sở Nội vụ Quảng Bình)*Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH****- Đơn vị báo cáo: SỞ NỘI VỤ****- Đơn vị nhận báo cáo: UBND TỈNH QUẢNG BÌNH****Kỳ báo cáo: Quý I/Năm 2023***(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)**Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Tổ chức, Biên chế	0			0	0				0		
2	Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ (Hội, quỹ)	01	0	01	0	01	01	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Chính quyền địa phương	0			0	0				0		
4	Lĩnh vực Vị trí việc làm	0			0	0				0		
5	Lĩnh vực Công chức, viên chức	0			0	0				0		
6	Lĩnh vực Văn thư, Lưu trữ	19	19	0	0	19	19	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Thi đua, Khen	140	110	24	06	128	120	02	06	12	12	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Tù kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
	thường											
8	Lĩnh vực Công tác thanh niên	0			0	0				0		
9	Lĩnh vực Tín ngưỡng, Tôn giáo	01	0	0	01	01	01	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		161	129	25	07	149	141	02	06	12	12	0

